

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 49/2018/DS-ST

Ngày: 27/3/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Tùng;

Ông Nguyễn Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án thụ lý số 356/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-DS ngày 06/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1966 (có mặt);

Ông Châu Việt H1, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mỹ H2, SN 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn

bà Lê Thị H trình bày: Do chỗ quen biết nên bà Lê Thị H có đứng ra mượn dùm cho bà Trần Thị C và ông Châu Việt H1 số tiền 95.000.000 đồng. Do không có khả năng chi trả ông H1, bà C nói với bà H hót một phần hụi do bà H tham gia, hụi 10.000.000 đồng, 03 tháng khai một lần, hụi gồm 17 phần, bà H là người hót hụi đầu tiên để lấy tiền hót hụi trả qua số tiền 95.000.000 đồng. Theo thỏa thuận sau khi hót hụi thì ông H1, bà C có nghĩa vụ đưa tiền cho bà H đóng tiền hụi chết cho đến khi mãn vào tháng 10/2019 là 160.000.000 đồng. Ông H1 và bà C có viết và ký biên nhận ngày 22/12/2015. Sau đó ông H1, bà C có đưa cho bà được 22.000.000 đồng để đóng hụi chết rồi ngưng, hiện ông H1 bà C còn nợ lại số tiền hụi 138.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 phải trả cho bà số tiền nợ hụi 138.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản khai đề ngày 30/11/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Châu Việt H1, bà Trần Thị C trình bày: Do làm ăn thất bại nên con gái của ông bà là chị Nguyễn Thị Mỹ H2 có nợ bà Lê Thị H số tiền 95.000.000 đồng. Do chị H2 không có khả năng trả nợ nên bà H thuê người hành hung chị H2, lo sợ tính mạng của chị H2 nên ông bà đứng ra nhận nợ và hứa trả thay cho chị H2. Ngày 22/12/2015 ông bà có ký tên nhận nợ bà H số tiền 95.000.000 đồng và ông bà cũng đồng ý để bà H hót hụi để thu hồi nợ còn ông bà thì trả dần tiền hụi đã hót cho đến khi mãn hụi. Sau khi ký giấy nợ, ông bà đã trả cho bà H được 25.000.000 đồng, trong đó có 24.000.000 đồng có biên nhận, còn 1.000.000 đồng sau không viết biên nhận.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/01/2018 và ngày 24/01/2018 ông Châu Việt H1 thừa nhận ông bà đã trả được cho bà H 25.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 135.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu ông bà trả số tiền này, ông bà đồng ý nhưng xin trả dần, cụ thể như sau: Mỗi năm trả 04 lần, 3 tháng trả 01 lần, năm đầu tiên (năm 2018) trả mỗi lần 3.000.000 đồng, những năm sau đó mỗi kỳ tăng lên 1.000.000 đồng, trả đến năm 2024 trả hết nợ.

Tại phiên tòa bà Lê Thị H yêu cầu bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 trả số tiền 135.000.000 đồng, trả làm 03 lần theo hình thức như sau:

Ngày 30/4/2018 bà C, ông H1 trả số tiền 55.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2019 bà C, ông H1 trả số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2020 bà C, ông H1 trả số tiền 40.000.000 đồng.

Ông Châu Việt H1 đồng ý trả số tiền 135.000.000 đồng cho bà H nhưng xin trả dần theo biên bản hòa giải ngày 24/01/2018.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. Buộc bà Trần Thị C và ông Châu Việt H1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền hui 135.000.000 đồng, trả dần như bà H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện đối với bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mỹ H2 vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt chị H2 tại phiên tòa là phù hợp.

Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 trả số tiền nợ hui 135.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng góp hui được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị H, ông Châu Việt H1, bà Trần Thị C khai thống nhất bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 có mượn bà H hốt phần hui bà H đang chơi để cản trừ nợ, ông H1, bà C hứa sẽ đóng hui chết thay cho bà H. Sau đó bà C, ông H1 có đưa cho bà H 25.000.000 đồng trả tiền hui chết rồi ngưng. Nay bà Lê Thị H yêu cầu bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 trả số tiền hui

135.000.000 đồng trả dần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn ông Châu Việt H1, bà Trần Thị C đồng ý trả cho bà Lê Thị H số tiền hui 135.000.000 đồng.

[4] Xét, yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, ông H1 và bà C cũng thừa nhận còn nợ bà H số tiền hui 135.000.000 đồng. Từ đó, buộc bị đơn ông Châu Việt H1, bà Trần Thị C phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui 135.000.000 đồng cho nguyên đơn bà Lê Thị H là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Châu Việt H1, bà Trần Thị C trình bày chị Nguyễn Thị Mỹ H2 là con gái của ông bà, chị H2 có vay bà Trần Thị H số tiền 95.000.000 đồng, chị H2 không có khả năng chi trả nên bỏ địa phương đi. Bà H nhiều lần đến nhà hành hung yêu cầu chị H2 trả nợ, do lo sợ tính mạng của chị H2 nên ông bà đứng ra bảo lãnh nợ thay cho chị H2. Xét lời khai nại của ông H1, bà C là không có cơ sở xem xét, bởi lẽ ông H1, bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, đồng thời bà H cũng không thừa nhận chị H2 là người vay số tiền 95.000.000 đồng. Nếu sau này bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H2 có tranh chấp số tiền này và ông H1, bà C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về yêu cầu xin trả dần: Tại phiên toà ông Châu Việt H1 đồng ý trả cho bà Lê Thị H số tiền hui 135.000.000 đồng nhưng xin trả dần 3 tháng trả một lần, năm trả làm 4 lần, năm đầu tiên (năm 2018) mỗi lần trả 3.000.000 đồng, những năm sau đó mỗi năm tăng lên 1.000.000 đồng, bà H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận do bà C, ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc bà C, ông H1 xin trả dần như vậy đã gây thiệt thòi cho quyền lợi của bà H và cũng không được bà H chấp nhận. Do đó, bà Trần Thị C, ông Châu Việt H1 có nghĩa vụ trả số tiền 135.000.000 đồng cho bà Lê Thị H, trả dần như sau:

Ngày 30/4/2018 bà C, ông H1 trả số tiền 55.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2019 bà C, ông H1 trả số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2020 bà C, ông H1 trả số tiền 40.000.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh T;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Trần Kim Loan